

I. ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc văn bản:

MẠNG XÃ HỘI VÀ HỘI CHỨNG “THỐI NÃO”

Mạng xã hội như TikTok, Facebook Reels, YouTube Shorts ngày càng phổ biến, mang đến các nội dung ngắn gọn, dễ tiếp thu. Chỉ trong vài giây, người xem có thể nắm bắt thông tin hoặc giải trí mà không cần đầu tư quá nhiều thời gian. Dần dần, điều này khiến bộ não chúng ta thích nghi với việc tiếp nhận thông tin trong thời gian ngắn và làm suy giảm khả năng tập trung khi phải đối mặt với các nội dung dài hơn. Khi đã quen với việc chỉ cần một cái lướt tay là có ngay nội dung mới, chúng ta dần mất kiên nhẫn với những bài viết, bài giảng hay sách báo yêu cầu sự chú ý kéo dài.

Tình trạng này dẫn đến nhiều hậu quả khôn lường. Đầu tiên, khả năng tập trung của con người bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Khi chỉ quen với những video kéo dài từ 10 đến 30 giây, não bộ sẽ khó duy trì sự chú ý trong thời gian dài, gây khó khăn khi đọc sách, làm việc hay học tập. Bên cạnh đó, khả năng tư duy phân biện cũng bị suy giảm. Các nội dung ngắn thường thiếu chiều sâu, và khi liên tục tiếp thu những thông tin rời rạc mà không có thời gian để suy nghĩ hay phân tích, con người dễ dàng tin vào các thông tin sai lệch, thiếu kiểm chứng.
[...]

Ngoài ra, trí nhớ dài hạn cũng bị ảnh hưởng. Khi chủ yếu tiêu thụ các thông tin ngắn, não bộ ít có cơ hội ghi nhớ sâu, khiến khả năng lưu trữ và hồi tưởng thông tin kém đi.

Tuy nhiên, “thối não” không chỉ đến từ việc tiếp nhận quá nhiều nội dung ngắn mà còn từ nhiều thói quen khác trên internet. Một trong số đó là việc tiêu thụ nội dung tiêu cực liên tục. Thường xuyên theo dõi các tin tức bạo lực, giết gân, gây sốc hoặc mải mồm các thói hư tật xấu trong xã hội một cách cực đoan, có thể ảnh hưởng xấu đến tinh thần và tâm lý, khiến người xem trở nên căng thẳng và mất năng lượng. Bên cạnh đó, lạm dụng mạng xã hội và dành quá nhiều thời gian lướt web mà không có mục đích rõ ràng cũng làm suy giảm khả năng tập trung và tư duy. Những bài đăng vô nghĩa, các cuộc tranh luận vô bổ trên mạng chỉ làm tăng thêm căng thẳng mà không mang lại giá trị thực sự.

Ngoài ra, việc tiếp xúc quá nhiều với các video hoặc trò chơi có yếu tố bạo lực cũng là một nguyên nhân quan trọng. Khi não bộ quen với các nội dung kích thích mạnh, người dùng có thể trở nên chai lì cảm xúc hoặc giảm khả năng tư duy sâu sắc. Một vấn đề khác là thiếu kiểm soát nội dung tiếp nhận, khi con người hấp thụ thông tin một cách thụ động mà không sàng lọc, dẫn đến sự quá tải và khiến bộ não hoạt động kém hiệu quả.
[...]

Tóm lại, mạng xã hội không phải là thứ xấu, nhưng việc lạm dụng nội dung ngắn có thể gây ra nhiều hệ lụy cho khả năng tư duy và tập trung. Đồng thời, nhiều thói quen tiêu cực khác trên Internet cũng góp phần vào tình trạng “thối não” mà chúng ta cần nhận thức rõ. Để bảo vệ bản thân, hãy sử dụng mạng xã hội một cách có kiểm soát, chọn lọc nội dung tiếp nhận và rèn luyện thói quen tư duy sâu sắc. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể duy trì tư duy sắc bén và không bị cuốn vào vòng xoáy của thông tin ngắn hạn và hồi hợt.

(Theo Phạm Việt Long, <https://vanhoavaphattrien.vn/mang-xa-hoi-va-hoi-chung-thoi-nao-a27855.html>)

Thực hiện các yêu cầu:

- Câu 1.** Nhan đề *Mạng xã hội và hội chứng “thối não”* cho biết mục đích và nội dung chính của văn bản là gì?
- Câu 2.** Xác định vấn đề trọng tâm (luận đề) được bàn luận trong văn bản.
- Câu 3.** Chỉ ra và phân tích một biện pháp làm tăng tính phủ định vấn đề trong văn bản.
- Câu 4.** Nhận xét về cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản.
- Câu 5.** Anh/Chị hiểu như thế nào về nhận định: “Mạng xã hội không phải là thứ xấu, nhưng việc lạm dụng nội dung ngắn có thể gây ra nhiều hệ lụy”? (Trình bày khoảng 5-7 dòng)

II. VIẾT (6 điểm)**Câu 1. (2 điểm)**

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về giải pháp giúp người trẻ thoát khỏi tình trạng “thối não” (biểu hiện ở sự suy giảm khả năng tập trung và tư duy sâu).

Câu 2. (4 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích hình tượng “người dưới cở” trong bài thơ sau, từ đó làm rõ vẻ đẹp của sự hi sinh, lòng vị tha và khát vọng hòa bình của những người đã ngã xuống vì Tổ quốc.

LỜI NGƯỜI DƯỚI CỞ

Gửi về Thành cổ Quảng Trị

*Dẫu biết mẹ chưa đành nhắm mắt
Đầu đất chờ một đứa con xa
Máu xương chúng con trộn hoà với đất
Xin mẹ an tâm về với ông bà*

[...]

*Xin bạn hãy cười lên giữa nắng
Giữa xanh ngàn cây cỏ có thành đầy
Và em nữa nụ cười hồng môi thắm
Chúng tôi thành mây trắng giữa ngàn mây*

*Và bạn nữa đã qua thời dời dịch
Cùng nằm đây màu đỏ da vàng
Người đang sống hướng về một đích
Xin hát cùng tiếng mẹ Việt Nam.*

(Vũ Thanh Tùng, <https://nhavanhanoi.vn/tac-pham-va-du-luan/loi-nguoi-duoi-co-tho-vu-thanh-tung-va-loi-binh-1674.html>)

* **Chú thích:** Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, Thành cổ Quảng Trị đã trở thành trảng ca bất diệt, nơi mà mỗi tấc đất, mỗi viên gạch đều thấm đẫm máu xương của những người lính.

-----HẾT-----

I. Dàn ý phần Đọc hiểu

Câu 1. Nhan đề cho biết mục đích và nội dung chính của văn bản

- Nhan đề nêu rõ **đối tượng bàn luận**: mạng xã hội.
- Đồng thời chỉ ra **vấn đề trọng tâm**: hội chứng “thối não” do thói quen tiếp nhận nội dung ngắn, nhanh, thiếu chiều sâu.
- Mục đích** của văn bản:
 - Cảnh báo người đọc về tác hại của việc lạm dụng mạng xã hội.
 - Định hướng cách sử dụng mạng xã hội hợp lí, có kiểm soát.
- Nội dung chính**:
 - Giải thích hiện tượng “thối não”.
 - Phân tích nguyên nhân, biểu hiện, hậu quả.
 - Đề xuất cách khắc phục.

Câu 2. Xác định luận đề của văn bản

- Luận đề:
Việc lạm dụng mạng xã hội, nhất là các nội dung ngắn và thói quen tiêu thụ thông tin tiêu cực trên Internet, có thể làm suy giảm khả năng tập trung, tư duy, trí nhớ của con người; vì vậy cần sử dụng mạng xã hội một cách có kiểm soát.

Câu 3. Chỉ ra và phân tích một biện pháp làm tăng tính phủ định vấn đề

Có thể chọn một trong hai ý sau:

Cách 1:

- Biện pháp: sử dụng **cấu trúc phủ định kết hợp khẳng định** như:
 - “**không chỉ... mà còn...**”
 - “**không phải... nhưng...**”
- Tác dụng:
 - Nhấn mạnh vấn đề không đơn giản, không nhìn một chiều.
 - Bác bỏ quan niệm sai lầm rằng mạng xã hội hoàn toàn vô hại hoặc hoàn toàn xấu.
 - Làm cho lập luận chặt chẽ, khách quan, thuyết phục hơn.

Cách 2:

- Biện pháp: dùng các từ ngữ mang sắc thái phủ định/cảnh báo như:
 - “suy giảm”, “ảnh hưởng nghiêm trọng”, “quá tải”, “kém hiệu quả”, “không mang lại giá trị thực sự”...
- Tác dụng:
 - Tô đậm hậu quả tiêu cực của hội chứng “thối não”.
 - Tạo giọng điệu cảnh báo rõ ràng.

Câu 4. Nhận xét về cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm

- Cách lập luận**:
 - Đi từ thực tế đời sống đến phân tích vấn đề.
 - Giải thích hiện tượng, chỉ ra nguyên nhân, hậu quả, rồi đưa ra giải pháp.

- Lập luận logic, mạch lạc, dễ hiểu.
- **Ngôn ngữ biểu cảm:**
 - Gần gũi, dễ tiếp nhận, mang tính thời sự.
 - Có sắc thái cảnh báo, nhấn mạnh.
 - Một số từ ngữ giàu cảm xúc giúp tăng sức tác động đến người đọc.

Câu 5. Hiểu như thế nào về nhận định

Ý chính cần có:

- Mạng xã hội **tự nó không xấu**, vì vẫn có ích trong học tập, kết nối, cập nhật thông tin.
- Cái đáng lo là **sự lạm dụng**, nhất là lệ thuộc vào nội dung ngắn, nhanh, gây mất kiên nhẫn.
- Hệ lụy:
 - Giảm khả năng tập trung.
 - Giảm tư duy sâu, tư duy phản biện.
 - Dễ tiếp nhận thông tin hời hợt, thiếu kiểm chứng.
- Bài học:
 - Phải biết chọn lọc nội dung.
 - Sử dụng mạng xã hội có chừng mực.
 - Tập thói quen đọc, học, suy nghĩ sâu hơn.

II. Dàn ý phần Viết

Câu 1 (2 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về giải pháp giúp người trẻ thoát khỏi tình trạng “thối não”

1. Mở đoạn

- Giới thiệu vấn đề:
 - Nhiều người trẻ hiện nay bị suy giảm khả năng tập trung, ngại suy nghĩ sâu do lệ thuộc vào nội dung ngắn trên mạng xã hội.

2. Thân đoạn

- **Giải thích ngắn gọn:**
 - “Thối não” là cách nói hình ảnh về tình trạng tiếp nhận thông tin hời hợt, giảm khả năng tư duy và tập trung.
- **Nêu các giải pháp chính:**
 - Quản lý thời gian sử dụng điện thoại, mạng xã hội mỗi ngày.
 - Hạn chế xem video ngắn liên tục, tránh lướt vô thức.
 - Chọn lọc nội dung có giá trị, tránh thông tin độc hại, giật gân.
 - Rèn thói quen đọc sách, học sâu, ghi chép, suy ngẫm.
 - Tăng hoạt động ngoài đời thực: thể thao, giao tiếp, sinh hoạt lành mạnh.
 - Tập trung làm một việc trong một khoảng thời gian nhất định.
- **Mở rộng/phản đề:**
 - Không nên đổ lỗi hoàn toàn cho mạng xã hội, quan trọng là ý thức và kỉ luật của mỗi người.

3. Kết đoạn

- Khẳng định:

- Muốn thoát khỏi tình trạng “thối nảo”, người trẻ phải sống có kỉ luật, biết kiểm soát bản thân và nuôi dưỡng thói quen tư duy sâu.

Câu 2 (4 điểm)

Phân tích hình tượng “người dưới cỏ” trong bài thơ để làm rõ vẻ đẹp của sự hi sinh, lòng vị tha và khát vọng hòa bình

1. Mở bài

- Giới thiệu bài thơ *Lời người dưới cỏ* của Vũ Thanh Tùng.
- Giới thiệu hoàn cảnh gọi nhắc Thành cổ Quảng Trị, nơi thấm đẫm máu xương người lính.
- Nêu vấn đề nghị luận:
 - Hình tượng “người dưới cỏ” là biểu tượng đẹp về những người đã hi sinh vì Tổ quốc.

2. Thân bài

a. Giải thích hình tượng “người dưới cỏ”

- “Người dưới cỏ” là cách gọi những người lính đã ngã xuống.
- Cách gọi này:
 - Gọi sự hóa thân vào cỏ cây, đất nước.
 - Làm dịu nỗi đau mất mát.
 - Gọi sự bất tử của người đã hi sinh.

b. Vẻ đẹp của sự hi sinh

- Sự hi sinh hiện lên trong nỗi đau chiến tranh:
 - Người mẹ mòn mỏi chờ con.
 - Máu xương người lính hòa vào đất.
- Người lính chấp nhận ngã xuống vì Tổ quốc.
- Sự hi sinh ấy lớn lao, thiêng liêng, làm nên dáng hình đất nước.

c. Vẻ đẹp của lòng vị tha, nhân hậu

- Dù đã nằm xuống, họ vẫn nghĩ cho người sống.
- Họ an ủi mẹ:
 - Mong mẹ yên lòng.
- Họ nhắn gửi “bạn”, “em”:
 - Hãy cười lên, hãy sống vui, sống tiếp.
- Điều đó cho thấy:
 - Người đã khuất không oán than, không bị lụy.
 - Họ giàu tình yêu thương, luôn hướng về con người.

d. Khát vọng hòa bình của “người dưới cỏ”

- Những hình ảnh như:
 - nắng,
 - xanh cây cỏ,
 - nụ cười,
 - mây trắng,

- tiếng mẹ Việt Nam
 - gợi một thế giới thanh bình, tươi sáng.
- Người đã khuất mong người đang sống:
 - Hướng về tương lai,
 - Đoàn kết,
 - Gìn giữ hòa bình.
- Đây là khát vọng rất đẹp:
 - Hi sinh không phải để kéo dài đau thương,
 - Mà để sự sống được nở hoa.

e. Nghệ thuật

- Giọng thơ tâm tình, tha thiết, xúc động.
- Hình thức lời nhắn của người đã khuất tạo chiều sâu cảm xúc.
- Hình ảnh thơ giàu sức gợi, mang ý nghĩa biểu tượng.
- Ngôn ngữ mộc mạc mà lay động lòng người.

3. Đánh giá, mở rộng

- Hình tượng “người dưới cở” tiêu biểu cho thế hệ cha anh đã ngã xuống vì độc lập dân tộc.
- Gợi nhắc người hôm nay:
 - Biết ơn quá khứ,
 - Sống có trách nhiệm,
 - Gìn giữ hòa bình,
 - Sống xứng đáng với sự hi sinh ấy.

4. Kết bài

- Khẳng định lại vẻ đẹp của hình tượng “người dưới cở”:
 - cao cả trong hi sinh,
 - bao dung trong tình yêu thương,
 - đẹp đẽ trong khát vọng hòa bình.
- Nêu cảm nghĩ:
 - Bài thơ giúp người đọc thêm trân trọng hòa bình và biết ơn những người đã ngã xuống.

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐÁP ÁN MẪU PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1

Nhan đề “**Mạng xã hội và hội chứng ‘thối não’**” cho biết văn bản bàn về mối liên hệ giữa việc sử dụng mạng xã hội với tình trạng suy giảm khả năng tập trung, tư duy và ghi nhớ của con người. Qua đó, tác giả muốn cảnh báo những hệ lụy của việc lạm dụng nội dung ngắn trên mạng xã hội, đồng thời định hướng người đọc sử dụng mạng xã hội một cách tỉnh táo, có chọn lọc và kiểm soát.

Câu 2

Vấn đề trọng tâm của văn bản là:

Việc lạm dụng mạng xã hội, đặc biệt là các nội dung ngắn, cùng những thói quen tiêu cực trên Internet có thể gây ra hội chứng “thối não”, làm suy giảm khả năng tập trung, tư duy, trí nhớ; vì vậy con người cần sử dụng mạng xã hội một cách hợp lý và có kiểm soát.

Câu 3

Một biện pháp làm tăng tính phủ định vấn đề trong văn bản là sử dụng kiểu câu phủ định kết hợp khẳng định như: **“không chỉ... mà còn...”**, **“không phải là thứ xấu, nhưng...”**.

Tác dụng:

- Làm nổi bật tính chất phức tạp của vấn đề được bàn luận.
- Bác bỏ cách nhìn đơn giản, phiến diện về mạng xã hội.
- Nhấn mạnh rằng tác hại không chỉ đến từ nội dung ngắn mà còn từ nhiều thói quen tiêu cực khác trên Internet.
- Giúp lập luận chặt chẽ, khách quan và có sức thuyết phục hơn.

Câu 4

Văn bản có cách lập luận rõ ràng, mạch lạc, logic. Tác giả bắt đầu từ một hiện tượng quen thuộc trong đời sống hiện đại, sau đó giải thích bản chất của vấn đề, phân tích nguyên nhân, chỉ ra hậu quả rồi đề xuất giải pháp khắc phục. Cách lập luận ấy vừa dễ hiểu vừa có sức cảnh báo.

Ngôn ngữ của văn bản gần gũi, giàu tính thời sự, có sắc thái biểu cảm và cảnh báo rõ nét. Những từ ngữ như “hậu quả khôn lường”, “ảnh hưởng nghiêm trọng”, “quá tải”, “kém hiệu quả” giúp làm nổi bật mức độ đáng lo ngại của hiện tượng, từ đó tác động mạnh đến nhận thức của người đọc.

Câu 5

Nhận định “Mạng xã hội không phải là thứ xấu, nhưng việc lạm dụng nội dung ngắn có thể gây ra nhiều hệ lụy” cho thấy cần nhìn nhận mạng xã hội một cách đúng đắn, khách quan. Bản thân mạng xã hội vẫn có nhiều ích lợi như kết nối con người, hỗ trợ học tập, cập nhật thông tin. Tuy nhiên, khi con người quá lệ thuộc vào các nội dung ngắn, nhanh, dễ dãi thì sẽ dần mất khả năng tập trung, ngại suy nghĩ sâu và dễ tiếp nhận thông tin hời hợt. Vì vậy, điều quan trọng không phải là phủ nhận mạng xã hội, mà là phải biết sử dụng nó hợp lý, có chọn lọc và tự kiểm soát bản thân.

II. BÀI MẪU PHẢN VIẾT

Câu 1 (khoảng 200 chữ)

Trong thời đại số, không ít người trẻ đang rơi vào tình trạng “thối não” do lệ thuộc vào các nội dung ngắn, nhanh và dễ dãi trên mạng xã hội. Để thoát khỏi tình trạng ấy, trước hết mỗi người cần ý thức rõ tác hại của việc lướt mạng vô thức quá lâu. Khi đã nhận ra mình đang mất dần khả năng tập trung, ngại đọc dài, ngại suy nghĩ sâu thì đó cũng là lúc cần thay đổi. Người trẻ nên giới hạn thời gian sử dụng điện thoại và các nền tảng video ngắn mỗi ngày, tránh để việc giải trí lấn át học tập và đời sống thực. Bên cạnh đó, cần tập thói quen chọn lọc nội dung, ưu tiên những thông tin hữu ích, tích cực, có chiều sâu. Một giải pháp quan trọng khác là rèn luyện khả năng tư duy bằng cách đọc sách, ghi chép, suy ngẫm và kiên trì làm việc trong khoảng thời gian tập trung nhất định. Ngoài ra, việc tham gia thể thao, giao tiếp trực tiếp, sống gần hơn với gia đình và bạn bè cũng giúp cân bằng tinh thần. Muốn thoát khỏi “thối não”, người trẻ không thể sống tùy hứng mà phải biết tự kỉ luật và làm chủ chính mình.

Câu 2 (khoảng 600 chữ)

Chiến tranh đã lùi xa nhưng những mất mát, hi sinh mà nó để lại vẫn còn in sâu trong kí ức dân tộc. Viết về đề tài ấy, Vũ Thanh Tùng trong bài thơ *Lời người dưới cỏ* đã đem đến cho người đọc một hình tượng giàu sức ám ảnh và lay động: hình tượng “người dưới cỏ”. Đó không chỉ là những người lính đã ngã xuống nơi

Thành cổ Quảng Trị mà còn là biểu tượng đẹp đẽ cho sự hi sinh cao cả, lòng vị tha và khát vọng hòa bình của cả một thế hệ.

Trước hết, “người dưới cỏ” là một cách gọi giàu ý nghĩa biểu tượng. Người đã khuất không được gọi trực tiếp bằng những từ gọi đau thương mất mát, mà hiện lên trong hình ảnh hóa thân vào cỏ cây, đất đai, vào thiên nhiên của xứ sở. Cách gọi ấy vừa gọi nỗi xót xa, vừa làm dịu đi bi kịch của cái chết. Những con người ấy tuy đã nằm xuống nhưng không hề mất đi; họ hòa vào đất mẹ, trở thành một phần của quê hương, Tổ quốc. Chính vì vậy, hình tượng “người dưới cỏ” gọi lên sự bất tử của người lính sau hi sinh.

Qua hình tượng này, vẻ đẹp của sự hi sinh hiện lên thật xúc động. Những câu thơ:

Dẫu biết mẹ chưa đành nhắm mắt

Đầu đất chờ một đứa con xa

gợi biết bao nỗi đau của người mẹ có con ra trận mãi mãi không trở về. Nỗi đau ấy không chỉ là của riêng một gia đình mà là vết thương lớn của cả dân tộc trong chiến tranh. Đặc biệt, câu thơ *Máu xương chúng con trộn hoà với đất* đã khắc sâu sự hi sinh lớn lao của những người lính. Họ không chỉ ngã xuống, mà máu xương còn hòa vào từng tấc đất quê hương, làm nên dáng hình Tổ quốc. Đó là sự hi sinh âm thầm nhưng thiêng liêng, là cái giá vô cùng lớn mà cha anh đã trả để đất nước có được độc lập, tự do hôm nay.

Không chỉ đẹp trong hi sinh, “người dưới cỏ” còn hiện lên với vẻ đẹp của lòng vị tha, nhân hậu. Điều cảm động là dù đã nằm xuống, họ không nói về đau đớn, mất mát của bản thân mà luôn hướng về người sống bằng tình thương yêu sâu nặng. Họ nhắn với mẹ:

Xin mẹ an tâm về với ông bà

Lời thơ như một sự an ủi, vỗ về. Người con đã khuất lại muốn mẹ yên lòng, bớt đi nỗi chờ mong đau đáu. Tình mẫu tử trong chiến tranh vì thế càng trở nên thiêng liêng, cảm động.

Không chỉ dành tình thương cho mẹ, “người dưới cỏ” còn gửi lời tới “bạn”, tới “em”, tới những con người đang sống hôm nay:

Xin bạn hãy cười lên giữa nắng

Và em nữa nụ cười hồng môi thắm

Đó là lời nhắn gửi đầy yêu thương, vị tha. Những người đã khuất không mong được nhắc đến bằng nước mắt, không muốn người ở lại chìm trong đau buồn, mà chỉ mong sự sống tiếp tục nảy nở, nụ cười tiếp tục hiện diện trên môi con người. Vẻ đẹp ấy khiến hình tượng người lính không chỉ cao cả mà còn rất đời nhân văn.

Từ sự hi sinh và lòng vị tha ấy, bài thơ còn làm nổi bật khát vọng hòa bình tha thiết của những người đã ngã xuống. Sau bom đạn, mất mát, điều họ hướng đến không phải là hận thù mà là một thế giới bình yên, trong trẻo: có nắng, có cây cỏ xanh, có nụ cười, có mây trắng. Những hình ảnh ấy mở ra một không gian thanh bình, sáng trong, đối lập với chiến tranh tàn khốc. Đặc biệt, câu thơ:

Người đang sống hướng về một đích

Xin hát cùng tiếng mẹ Việt Nam.

cho thấy ước vọng lớn lao của những người đã khuất: mong dân tộc đoàn kết, cùng hướng đến tương lai, cùng gìn giữ tiếng nói, cội nguồn, non sông đất nước trong hòa bình. Họ ngã xuống không phải để nỗi đau thương, mà để cho sự sống được hồi sinh, cho con người được sống những ngày yên vui, hạnh phúc.

Thành công của bài thơ còn đến từ giọng điệu tâm tình, tha thiết, giàu xúc cảm. Hình thức lời nhắn gửi của người đã khuất tạo nên chiều sâu cảm xúc đặc biệt. Ngôn ngữ thơ giản dị mà ám ảnh; hình ảnh thơ mộc mạc nhưng giàu sức gợi, khiến người đọc vừa xúc động vừa suy ngẫm. Qua đó, hình tượng “người dưới cỏ” trở thành biểu tượng đẹp về thế hệ cha anh đã sống và chết cho Tổ quốc.

Lời người dưới cỏ không chỉ là tiếng nói tri ân quá khứ mà còn là lời nhắc nhở đối với người đang sống hôm nay. Trước sự hi sinh cao cả, lòng vị tha bao dung và khát vọng hòa bình của những người đã ngã xuống, mỗi chúng ta càng phải biết trân trọng hòa bình, sống có trách nhiệm hơn với bản thân, với cộng đồng và với

đất nước. Hình tượng “người dưới cỏ” vì thế sẽ còn sống mãi trong lòng người đọc như một biểu tượng đẹp
đẽ của chủ nghĩa yêu nước và nhân văn Việt Nam.